

*Hà Nội, ngày 12 tháng 7 năm 2021***HƯỚNG DẪN**

Về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1161/2021/QĐ-CTN ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Chủ tịch nước về đặc xá năm 2021 đối với trường hợp người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù

Để thực hiện đúng và thống nhất Quyết định số 1161/2021/QĐ-CTN ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Chủ tịch nước về đặc xá năm 2021 và Hướng dẫn số 63/HD-HĐTVĐX ngày 07/7/2021 của Hội đồng tư vấn đặc xá, về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1161/2021/QĐ-CTN ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Chủ tịch nước về đặc xá năm 2021, Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về hồ sơ, trình tự, thủ tục đề nghị đặc xá đối với trường hợp người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ĐẶC XÁ

Đối tượng được đề nghị đặc xá theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 1161/2021/QĐ-CTN ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Chủ tịch nước về đặc xá năm 2021 là người bị kết án đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù có đủ các điều kiện sau:

1. Là người đang được Tòa án quyết định cho tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù theo đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật Hình sự năm 2015 (hoặc Điều 62 Bộ luật Hình sự năm 1999). Tính đến ngày 31/8/2021, Quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù của Tòa án có thẩm quyền đối với người đó vẫn đang có hiệu lực pháp luật.

2. Người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù có nơi cư trú rõ ràng (có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú hoặc đơn vị quân đội nơi quản lý người bị kết án).

II. ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC ĐỀ NGHỊ ĐẶC XÁ

1. Người bị kết án đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù được đề nghị đặc xá phải có đủ các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định số 1161/2021/QĐ-CTN ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Chủ tịch nước về đặc xá năm 2021, cụ thể:

a) Có nhiều tiến bộ, có ý thức cải tạo tốt và được xếp loại chấp hành án phạt tù khá hoặc tốt theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự trong thời gian chấp hành án phạt tù trước khi có quyết định tạm đình chỉ;

b) Đã có thời gian chấp hành án phạt tù quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Quyết định số 1161/2021/QĐ-CTN ngày 30/6/2021 của Chủ tịch nước về đặc xá năm 2021;

c) Có đủ các điều kiện quy định tại các điểm c, d, đ, e và g khoản 1 Điều 3 Quyết định số 1161/2021/QĐ-CTN ngày 30/6/2021 của Chủ tịch nước về đặc xá năm 2021;

d) Chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật trong thời gian được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù.

2. Người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù mà trước đó đã chấp hành ít nhất là một phần ba thời gian và người bị kết án phạt tù chung thân đã được giảm xuống tù có thời hạn đã chấp hành ít nhất là 13 năm hoặc trường hợp bị kết án về một trong các tội quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Quyết định số 1161/2021/QĐ-CTN ngày 30/6/2021 của Chủ tịch nước về đặc xá năm 2021 đã chấp hành ít nhất hai phần năm thời gian đối với án phạt tù có thời hạn, 16 năm đối với án phạt tù chung thân, nếu có đủ các điều kiện quy định tại các điểm a, c và d khoản 2 Điều 3 Quyết định số 1161/2021/QĐ-CTN ngày 30/6/2021 của Chủ tịch nước về đặc xá năm 2021, thì được đề nghị đặc xá khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Đã lập công lớn trong thời gian chấp hành án phạt tù hoặc trong thời gian đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, có xác nhận của trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện hoặc cơ quan có thẩm quyền khác;

b) Người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng; người được tặng thưởng danh hiệu Dũng sĩ trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước; người được tặng thưởng một trong các danh hiệu: Anh hùng Lao động, Nhà giáo nhân dân, Thầy thuốc nhân dân, Nghệ sỹ nhân dân; người được tặng thưởng một trong các loại Huân chương, Huy chương Kháng chiến; cha, mẹ, vợ, chồng, con của liệt sĩ và người có công nuôi dưỡng liệt sĩ khi còn nhỏ; con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng; cha, mẹ, vợ, chồng, con của người có công giúp đỡ cách mạng được tặng Kỷ niệm chương “Tổ quốc ghi công” hoặc Bằng “Có công với nước”;

c) Người đang mắc bệnh hiểm nghèo, người đang ốm đau thường xuyên mà không tự phục vụ bản thân;

d) Khi phạm tội là người dưới 18 tuổi, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 3 Quyết định số 1161/2021/QĐ-CTN ngày 30/6/2021 của Chủ tịch nước về đặc xá năm 2021;

đ) Người từ đủ 70 tuổi trở lên;

e) Có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn và bản thân là lao động duy nhất trong gia đình;

g) Phụ nữ có thai hoặc có con dưới 36 tháng tuổi đang ở với mẹ trong thời gian đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù;

h) Người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng theo quy định của pháp luật về người khuyết tật; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của pháp luật về dân sự.

3. Người dưới 18 tuổi đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù có đủ điều kiện quy định tại điểm g khoản 1, điểm a và điểm d khoản 2 Điều 3 Quyết định số 1161/2021/QĐ-CTN ngày 30/6/2021 của Chủ tịch nước về đặc xá năm 2021 được đề nghị đặc xá khi đã chấp hành ít nhất một phần ba thời gian hoặc đã chấp hành được ít nhất hai phần năm thời gian đối với trường hợp bị kết án phạt tù về một trong các tội quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Quyết định số 1161/2021/QĐ-CTN ngày 30/6/2021 của Chủ tịch nước về đặc xá năm 2021.

Lưu ý: Một số quy định tại Điều 3 Quyết định số 1161/2021/QĐ-CTN ngày 30/6/2021 của Chủ tịch nước được thực hiện theo quy định tại Mục II Hướng dẫn số 63/HD-HĐTVĐX ngày 07/7/2021 của Hội đồng tư vấn đặc xá.

III. CÁC TRƯỜNG HỢP KHÔNG ĐƯỢC ĐỀ NGHỊ ĐẶC XÁ

Người bị kết án đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù có đủ các điều kiện quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 3 Quyết định số 1161/2021/QĐ-CTN ngày 30/6/2021 của Chủ tịch nước về đặc xá năm 2021 không được đề nghị đặc xá nếu thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 4 Quyết định số 1161/2021/QĐ-CTN ngày 30/6/2021 của Chủ tịch nước về đặc xá năm 2021.

Lưu ý: Một số quy định tại Điều 4 Quyết định số 1161/2021/QĐ-CTN ngày 30/6/2021 của Chủ tịch nước được thực hiện theo quy định tại Mục III Hướng dẫn số 63/HD-HĐTVĐX ngày 07/7/2021 của Hội đồng tư vấn đặc xá.

IV. HỒ SƠ, TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC XÉT ĐẶC XÁ

1. Hồ sơ đề nghị đặc xá

Hồ sơ đề nghị đặc xá của mỗi trường hợp đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù được lập theo đúng quy định tại khoản 1 Mục IV Hướng dẫn số 63/HD-HĐTVĐX ngày 07/7/2021 của Hội đồng tư vấn đặc xá, gồm các tài liệu được sắp xếp theo thứ tự từ trên xuống dưới như sau:

a) Phiếu đề nghị xét đặc xá cho người bị kết án đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù (Mẫu số 01).

Phiếu này do Tòa án có thẩm quyền đề nghị đặc xá lập theo đúng các thông tin có trong bản án, tài liệu, hồ sơ của người bị kết án.

b) Đơn xin đặc xá của người bị kết án đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù (Mẫu số 02).

Người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù xin đặc xá phải trực tiếp ký hoặc điểm chỉ vào đơn. Phần lý lịch và các thông tin khác phải viết đúng theo bản án đã tuyên (nếu nơi về cư trú mà địa danh hành chính đã thay đổi thì ghi theo địa danh hành chính mới). Trong Đơn xin đặc xá phải có nhận xét của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú hoặc đơn vị quân đội nơi quản lý người bị kết án về việc chấp

hành chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước tại địa phương trong thời gian được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù.

c) Bản cam kết của người xin đặc xá (Mẫu số 03).

Trong Bản cam kết của người xin đặc xá, người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù xin đặc xá phải có cam kết nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật của Nhà nước, quy định của chính quyền địa phương và tiếp tục thực hiện các hình phạt bổ sung, nghĩa vụ khác của bản án (nếu có) sau khi được đặc xá và có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú hoặc đơn vị quân đội nơi quản lý người bị kết án.

d) Bản sao Quyết định thi hành án của người bị kết án.

đ) Bản sao bản án đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù.

e) Bản sao quyết định (hoặc các quyết định) tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù đối với người bị kết án đang còn hiệu lực tính đến ngày 31/8/2021.

g) Các tài liệu, giấy tờ chứng minh đã chấp hành xong hình phạt bổ sung là phạt tiền, bồi thường thiệt hại, tiền truy thu sung quỹ Nhà nước, án phí là một trong các giấy tờ được quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 4; điểm g khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 5 Nghị định số 52/2019/NĐ-CP ngày 14/6/2019 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều của Luật Đặc xá; khoản 3 Mục II Hướng dẫn số 63/HD-HĐTVĐX ngày 07/7/2021 của Hội đồng tư vấn đặc xá.

h) Tài liệu chứng minh người được đề nghị đặc xá có tiền án, nhưng đã được xóa án tích phải có một trong các giấy tờ quy định tại gạch đầu dòng (-) thứ nhất tại điểm a khoản 1 Mục IV Hướng dẫn số 63/HD-HĐTVĐX ngày 07/7/2021 của Hội đồng tư vấn đặc xá.

i) Đối với trường hợp người bị kết án lập công lớn trong thời gian được hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù thì phải có đầy đủ các giấy tờ quy định tại khoản 4 Điều 4; điểm a khoản 3 Điều 5 Nghị định số 52/2019/NĐ-CP ngày 14/6/2019 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều của Luật Đặc xá.

k) Các tài liệu chứng minh người bị kết án đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù thuộc một trong các đối tượng quy định khoản 2, khoản 3 Mục II Hướng dẫn này được thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 5 Nghị định số 52/2019/NĐ-CP ngày 14/6/2019 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều của Luật Đặc xá và hướng dẫn tại khoản 4 Mục II; khoản 1 Mục IV Hướng dẫn số 63/HD-HĐTVĐX ngày 07/7/2021 của Hội đồng tư vấn đặc xá.

2. Trình tự, thủ tục lập hồ sơ, danh sách người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù đủ điều kiện được đề nghị đặc xá

Trình tự, thủ tục lập hồ sơ, danh sách người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù đủ điều kiện được đề nghị đặc xá thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Luật Đặc xá, trong đó:

a) Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án quân sự cấp quân khu đã ra quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù có trách nhiệm thông báo

Quyết định về đặc xá năm 2021 cho người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, lập danh sách, hồ sơ của người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá gửi Tổ thẩm định liên ngành. Trường hợp người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù cư trú ở địa phương ngoài phạm vi địa giới hành chính của Tòa án đã ra quyết định tạm đình chỉ thì Tòa án đã ra quyết định tạm đình chỉ thông báo cho Tòa án nhân dân cấp huyện, Tòa án quân sự khu vực nơi người đang được tạm đình chỉ cư trú lập danh sách, hồ sơ của người được đề nghị đặc xá, chuyển đến Tòa án đã ra quyết định tạm đình chỉ để tổng hợp, gửi Tổ thẩm định liên ngành.

Ví dụ 1: *Trần Văn B được Tòa án nhân dân tỉnh H ra quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù và giao cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh H (nơi Trần Văn B cư trú) quản lý. Nếu Trần Văn B đủ điều kiện được đề nghị đặc xá năm 2021 thì Tòa án nhân dân tỉnh H có trách nhiệm lập hồ sơ, danh sách gửi Tổ Thẩm định liên ngành.*

Ví dụ 2: *Nguyễn Văn A được Tòa án nhân dân tỉnh T ra quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù và giao cho Ủy ban nhân dân phường Đ, quận B, thành phố H (nơi Nguyễn Văn A cư trú) quản lý. Sau khi nhận được thông báo, nếu Nguyễn Văn A đủ điều kiện được đề nghị đặc xá năm 2021 thì Tòa án nhân dân quận B, thành phố H có trách nhiệm hướng dẫn, lập hồ sơ, danh sách đề nghị đặc xá cho Nguyễn Văn A rồi chuyển đến Tòa án nhân dân tỉnh T để tổng hợp, gửi Tổ Thẩm định liên ngành.*

b) Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án quân sự cấp quân khu có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Viện kiểm sát cùng cấp về kết quả lập, tổng hợp danh sách, hồ sơ của người được đề nghị đặc xá để kiểm sát. Sau khi nhận được kết quả kiểm sát bằng văn bản của Viện kiểm sát cùng cấp, Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án quân sự cấp quân khu tổng hợp danh sách, hồ sơ đề nghị đặc xá gửi Tổ Thẩm định liên ngành.

c) Phương pháp lập danh sách, hồ sơ đề nghị đặc xá:

Sau khi có ý kiến của Tổ Thẩm định liên ngành, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án quân sự cấp quân khu tổng hợp, lập danh sách, hồ sơ **các trường hợp đề nghị đặc xá** và danh sách, hồ sơ **các trường hợp không đủ điều kiện đặc xá** cho người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù sắp xếp theo vần thứ tự a, b, c, d,... rồi đóng gộp mỗi loại (gồm loại được đề nghị đặc xá và loại không đủ điều kiện đặc xá) thành từng bộ riêng biệt theo thứ tự trong danh sách, ngoài bìa của bộ hồ sơ có các thông tin về Tòa án lập hồ sơ, trường hợp được đề nghị đặc xá hoặc đề nghị không đặc xá để thuận tiện cho các cơ quan thành viên Hội đồng tư vấn đặc xá thẩm định. Mỗi loại hồ sơ (đề nghị đặc xá hoặc không đề nghị đặc xá) được làm thành **12 bộ**, trong đó có **03 bộ dấu đỏ**.

Ví dụ:

Tòa án nhân dân tỉnh H có 08 trường hợp đề nghị đặc xá cho người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, trong đó Tổ Thẩm định liên ngành đề nghị đặc xá cho 05 trường hợp và đề nghị không đặc xá cho 03 trường hợp, thì sẽ làm như sau:

- Đóng gộp 05 trường hợp được đề nghị đặc xá theo thứ tự vẫn a, b, c... từ 1 đến 5 và tổng cộng có 12 bộ hồ sơ của 05 trường hợp này; trong 12 bộ hồ sơ này có 03 bộ hồ sơ có dấu đỏ. Bìa ngoài ghi: Tòa án nhân dân tỉnh H; Hồ sơ đề nghị đặc xá năm 2021; Tạm đình chỉ; tổng số 05 trường hợp. Ngoài bìa của bộ có dấu đỏ thì ghi "Bộ dấu đỏ" để dễ phân biệt (Mẫu số 7).

- Đóng gộp 03 trường hợp không đủ điều kiện đề nghị đặc xá theo thứ tự vẫn a, b, c... từ 1 đến 3 và tổng cộng có 12 bộ hồ sơ của 03 trường hợp này; trong 12 bộ hồ sơ này có 03 bộ hồ sơ có dấu đỏ. Bìa ngoài ghi: Tòa án nhân dân tỉnh H; Hồ sơ đề nghị không đặc xá năm 2021; Tạm đình chỉ; tổng số 03 trường hợp. Ngoài bìa của bộ có dấu đỏ thì ghi "Bộ dấu đỏ" để dễ phân biệt (Mẫu số 8).

d) Hồ sơ, tài liệu đặc xá chuyển về Tòa án nhân dân tối cao bao gồm:

- Hồ sơ đề nghị đặc xá cho người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù được lập thành **12 bộ (03 bộ** dấu đỏ, **09 bộ** photo). Mỗi bộ gồm:

+ Danh sách đề nghị đặc xá do Tòa án lập sau khi có kết quả thẩm định của Tổ Thẩm định liên ngành (Mẫu số 04);

+ Biên bản thẩm định danh sách, hồ sơ đề nghị đặc xá của Tổ thẩm định liên ngành;

+ Văn bản của Viện kiểm sát cùng cấp về các trường hợp đề nghị đặc xá và các trường hợp không đủ điều kiện đặc xá cho người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù;

+ Các tài liệu về đặc xá của người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù theo quy định tại khoản 1 Mục IV Hướng dẫn này được đóng như hướng dẫn tại điểm c khoản này.

- Đối với những trường hợp mà có kết quả thẩm định không đủ điều kiện đề nghị đặc xá của Tổ thẩm định liên ngành thì Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án quân sự cấp quân khu cũng phải lập thành **12 bộ** hồ sơ, trong đó có 03 bộ dấu đỏ, 09 bộ photo kèm theo danh sách (Mẫu số 05), biên bản thẩm định gửi về Tòa án nhân dân tối cao. Cách lập hồ sơ, danh sách tương tự như cách lập hồ sơ, danh sách của những trường hợp được đề nghị đặc xá như trên.

3. Quản lý tài liệu, danh sách, hồ sơ đặc xá

a) Tòa án nhân dân tối cao ban hành các biểu mẫu về đặc xá cho người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù năm 2021 kèm theo Hướng dẫn này (từ Mẫu số 01 đến Mẫu số 08).

b) Tài liệu, hồ sơ, danh sách, số liệu liên quan đến công tác đặc xá cho người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù năm 2021 được quản lý, sử dụng theo chế độ "MẬT" đến khi Tòa án nhân dân, Tòa án quân sự các cấp tổ chức công bố Quyết định đặc xá năm 2021 của Chủ tịch nước.

c) Cán bộ, công chức Tòa án; cán bộ, chiến sỹ, chuyên viên, nhân viên của các Bộ, Ban, ngành tham gia công tác đặc xá phải chấp hành nghiêm chỉnh

việc quản lý, sử dụng tài liệu, danh sách, hồ sơ đề nghị đặc xá theo chế độ “MẬT”. Những người vi phạm phải xử lý theo pháp luật.

d) Hồ sơ đề nghị đặc xá của người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù phải đầy đủ tài liệu, nội dung ghi trong hồ sơ phải thống nhất, rõ ràng và đúng thủ tục quy định về đặc xá. Nếu đề sai lệch các dữ liệu ghi trong hồ sơ đề nghị đặc xá so với hồ sơ gốc hoặc do lỗi kỹ thuật, sau khi thẩm định để lại không đề nghị đặc xá cho người bị kết án có đủ điều kiện hoặc do làm sai lệch hồ sơ và đề nghị đặc xá cho người không có đủ điều kiện, thì Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án quân sự cấp quân khu lập danh sách, hồ sơ đề nghị đặc xá phải chịu trách nhiệm.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các Tòa án, đơn vị có liên quan

a) Trách nhiệm của Tòa án quân sự Trung ương và các Tòa án nhân dân cấp cao

- Chánh án Tòa án quân sự Trung ương chỉ đạo, hướng dẫn Tòa án quân sự các cấp thực hiện tốt công tác đặc xá năm 2021 cho người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù theo đúng Quyết định của Chủ tịch nước về đặc xá năm 2021; Hướng dẫn của Hội đồng tư vấn đặc xá và Hướng dẫn này của Tòa án nhân dân tối cao.

Đồng thời, chỉ đạo, hướng dẫn Tòa án quân sự các cấp căn cứ vào tình hình thực tế ở địa phương, đơn vị mình thực hiện tốt công tác phòng chống dịch Covid-19 theo đúng quy định của pháp luật và của quân đội, đảm bảo tuyệt đối an toàn cho cán bộ, sỹ quan, chiến sỹ khi thực hiện công tác đặc xá.

- Chánh án các Tòa án nhân dân cấp cao có trách nhiệm tổ chức rà soát, cung cấp kịp thời cho các Tòa án có đề nghị danh sách các vụ án có kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án mình, nhưng tính đến ngày 31/8/2021 chưa xét xử và danh sách các vụ án có kháng nghị giám đốc thẩm theo hướng tăng nặng trách nhiệm hình sự.

b) Trách nhiệm của Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án quân sự cấp quân khu

- Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án quân sự cấp quân khu tổ chức cho các Tòa án cấp huyện, Tòa án quân sự cấp khu vực nghiên cứu, quán triệt, thực hiện nghiêm túc Quyết định số 1161/2021/QĐ-CTN ngày 30/6/2021 của Chủ tịch nước về đặc xá năm 2021; Hướng dẫn số 63/HD-HĐTVĐX ngày 07/7/2021 của Hội đồng tư vấn đặc xá và Hướng dẫn này của Tòa án nhân dân tối cao về đặc xá cho người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù.

Đồng thời, căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương mình tổ chức, thực hiện tốt các giải pháp phòng chống dịch Covid-19 theo quy định của pháp luật, đảm bảo an toàn cho cán bộ, công chức khi thực hiện nhiệm vụ và người dân khi đến liên hệ công tác.

- Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án quân sự cấp quân khu chủ động phối hợp chặt chẽ với Viện kiểm sát cùng cấp, Tổ Thẩm định liên ngành và các cơ quan có liên quan thực hiện tốt công tác đặc xá. Đảm bảo các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn đặc xá đều phải được lập danh sách, hồ sơ đề nghị đặc xá theo quy định. Cá nhân, đơn vị nào để sót, lọt không lập hồ sơ đề nghị xét đặc xá cho những người thuộc diện xét đặc xá hoặc lập hồ sơ đề nghị đặc xá cho người không đủ điều kiện thì cá nhân và Thủ trưởng đơn vị đó phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng tư vấn đặc xá.

- Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án quân sự cấp quân khu phải chịu trách nhiệm trước Chánh án Tòa án nhân dân tối cao và Hội đồng tư vấn đặc xá về toàn bộ các công việc liên quan đến công tác đặc xá của địa phương mình. Có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ các hồ sơ, tài liệu liên quan đến công tác đặc xá để kịp thời cung cấp cho Tòa án nhân dân tối cao và Hội đồng tư vấn đặc xá khi có yêu cầu.

- Trong suốt quá trình, thời gian đề nghị đặc xá, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án quân sự cấp quân khu phải theo dõi chặt chẽ người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù được đề nghị đặc xá năm 2021. Nếu đối tượng được đề nghị đặc xá chết hoặc thực hiện hành vi phạm tội mới, có khiếu nại, tố cáo hoặc các vấn đề khác có liên quan đến việc đặc xá thì phải báo cáo ngay cho lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao (qua Vụ Giám đốc kiểm tra I) để giải quyết.

- Sau khi Tòa án nhân dân tối cao thông báo danh sách người đang được tạm đình chỉ đã được đặc xá thì Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án quân sự cấp quân khu tổ chức triển khai công bố Quyết định đặc xá của Chủ tịch nước tại địa phương mình theo đúng thời gian và thủ tục quy định, đảm bảo ý nghĩa của công tác đặc xá.

- Trường hợp Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án quân sự cấp quân khu không có người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù được đề nghị đặc xá thì phải báo cáo kịp thời cho Tổ Thẩm định liên ngành và gửi báo cáo về Tòa án nhân dân tối cao theo đúng thời gian quy định tại điểm a khoản 2 Mục này.

- Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án quân sự cấp quân khu lập danh sách người bị kết án đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù được đề nghị đặc xá và danh sách người bị kết án đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù không đủ điều kiện đặc xá (theo kết quả thẩm định của Tổ Thẩm định liên ngành) bằng phong chữ Time New Roman, cỡ chữ 14, lập thành thư mục theo dõi riêng và gửi file mềm về Tòa án nhân dân tối cao, qua địa chỉ hòm thư điện tử (Email): **tatc.gdkt1@toaan.gov.vn** ngay sau khi Tòa án gửi danh sách, hồ sơ đề nghị đặc xá và danh sách, hồ sơ không đủ điều kiện đặc xá về Tòa án nhân dân tối cao.

c) Trách nhiệm của Vụ Giám đốc kiểm tra I Tòa án nhân dân tối cao

- Là đơn vị đầu mối của Tòa án nhân dân tối cao thực hiện công tác tham mưu, giúp việc đồng chí Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao kiêm Ủy viên Hội đồng tư vấn đặc xá về công tác đặc xá; phối hợp với các đơn vị của Tòa án nhân dân tối cao thực hiện tốt công tác phòng chống dịch Covid-19, đảm bảo an toàn cho cán bộ, công chức và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến liên hệ công tác, làm việc.

- Có trách nhiệm tiếp nhận danh sách, hồ sơ, tài liệu liên quan đến đặc xá; tham mưu, giúp lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao trong việc chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác đặc xá của Tòa án các cấp khi cần thiết; tiếp nhận, xử lý đơn, thư của công dân, các tổ chức trong và ngoài nước có liên quan đến công tác đặc xá của Tòa án nhân dân tối cao.

- Tham mưu, giúp lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao tiến hành tổng kết công tác đặc xá năm 2021.

d) Tòa án nhân dân tối cao trân trọng đề nghị các Bộ, Ban, ngành ở Trung ương là thành viên Hội đồng tư vấn đặc xá quan tâm, chỉ đạo các đơn vị thuộc quyền quản lý phối hợp chặt chẽ với Tòa án nhân dân, Tòa án quân sự các cấp trong công tác đặc xá năm 2021 cho người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù.

2. Thời gian thực hiện

a) Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án quân sự cấp quân khu có trách nhiệm gửi báo cáo, danh sách, hồ sơ đặc xá và văn bản liên quan đến công tác đặc xá (nếu có) về Tòa án nhân dân tối cao, qua **Vụ Giám đốc kiểm tra I**, số 48 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội, trong thời gian từ **ngày 30/7/2021 đến ngày 05/8/2021**.

b) Vụ giám đốc kiểm tra I nhận trực tiếp tài liệu, danh sách, hồ sơ đề nghị đặc xá của các Tòa án chuyển đến trong thời gian từ **ngày 05/8/2021 đến ngày 10/8/2021**, kể cả ngày thứ 7, Chủ Nhật.

3. Khen thưởng, kỷ luật

a) Công tác đặc xá phải được tổng kết rút kinh nghiệm và khen thưởng kịp thời cho những tập thể, cá nhân có nhiều thành tích theo quy định hiện hành về khen thưởng.

b) Cần phát hiện, ngăn chặn kịp thời những sai sót, lệch lạc trong công tác đặc xá để chấn chỉnh ngay; xử lý nghiêm minh những tập thể và cá nhân có hành vi vi phạm Điều 7 Luật Đặc xá. Cơ quan, đơn vị để xảy ra sai sót, tiêu cực, gây phiền hà trong công tác đặc xá thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị đó chịu trách nhiệm trước Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng tư vấn đặc xá và pháp luật.

Tòa án nhân dân tối cao đăng tải toàn văn Quyết định số 1161/2021/QĐ-CTN ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Chủ tịch nước về đặc xá năm 2021; Hướng dẫn số 63/HD-HĐTVĐX ngày 07/7/2021 của Hội đồng tư vấn đặc xá và Hướng dẫn này trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao và gửi vào hòm thư điện tử của các Tòa án để triển khai thực hiện.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Quyết định của Chủ tịch nước về đặc xá năm 2021 đối với người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, nếu có vấn đề vướng mắc, yêu cầu các Chánh án Tòa án nhân dân các cấp và Chánh án Tòa án quân sự các cấp phải kịp thời phản ánh, báo cáo về **Tòa án nhân dân tối cao**, qua Vụ Giám đốc kiểm tra I (đồng chí Nguyễn Xuân Thiện, Vụ trưởng, điện thoại 0932.257.666; đồng chí Nguyễn Thị Bình, Phó Vụ trưởng, điện thoại 0912.222.508; đồng chí Cao Văn Mạnh, Thẩm tra viên chính, điện thoại 0983.180.483) để tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn, chỉ đạo kịp thời. /.

Nơi nhận:

- Chủ tịch nước;
- PTTg Trương Hòa Bình, Chủ tịch HĐTVĐX;
- Chánh án TANDTC;
- Ban Nội chính TW;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- VKSNDTC;
- Các Bộ: Quốc phòng, Công an, Ngoại giao, Tư pháp;
- Ủy ban trung ương MTTQ Việt Nam;
- Tòa án quân sự TW;
- Các TAND cấp cao;
- Các TAND cấp tỉnh, cấp huyện;
- Các TAQS quân khu, khu vực;
- Cục C10 BCA;
- Vụ 8 VKSNDTC;
- Công TTĐT TANDTC (để đăng tải);
- Lưu: TK PCA, Vụ GDKT 1_{03b.CM}, VP.

**KT. CHÁNH ÁN
PHÓ CHÁNH ÁN**



Nguyễn Trí Tuệ

